

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN trong đào tạo theo tín chỉ

□ NGUYỄN THỊ LAN*



1. Vai trò tự học của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ

Theo Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hai phương thức tổ chức đào tạo là đào tạo theo niên chế và đào tạo theo tín chỉ. Xu thế hiện nay các trường đại học tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Trong phương thức đào tạo này, tự học của sinh viên giữ vai trò rất quan trọng trong lĩnh hội, mở rộng tri thức, nâng cao năng lực tư duy nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo.

Mỗi sinh viên trong trường đại học đều có khả năng tự học. Khả năng đó được thực hiện ở mức độ nào do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là do kỹ năng, ý thức tự học, sự trợ giúp của giảng viên. Trong đào tạo theo tín chỉ, tự học vừa là hoạt động tự nguyện, mang

tính tất yếu, vừa mang tính chất bắt buộc. Nếu không thực hiện tự học có hiệu quả thì sinh viên không thể đáp ứng được mục tiêu đào tạo, không thể hoàn thành từng học phần nói riêng cũng như chương trình đào tạo nói chung. Bởi vì:

Với phương thức đào tạo theo tín chỉ, sinh viên chủ động đăng ký số lượng học phần trong một kỳ học, đăng ký môn học, thời gian học, miễn sao phù hợp với các điều kiện trong quy chế quy định và phù hợp với khả năng học tập, điều kiện cụ thể của sinh viên. Chính vì vậy, sinh viên cũng chủ động trong việc lựa chọn các hình thức tự học để nắm vững, mở rộng kiến thức theo yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần. Mỗi tín chỉ có thời lượng học dưới sự giảng dạy của giảng viên rất hạn hẹp, do đó, nếu không thực hiện hiệu quả giờ tự học thì sinh viên

* Tiến sĩ

không thể đạt được yêu cầu đề ra ở mức trung bình chứ chưa nói đến mức khá trở lên.

Trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, hoạt động tự học của sinh viên là yêu cầu bắt buộc. Để tiếp thu được một tín chỉ, sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. Chẳng hạn, theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, “mỗi tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá”. Như vậy, khác với đào tạo theo niên chế, giờ tự học được đưa vào cơ cấu giờ học của sinh viên và trở thành bắt buộc, là một nhiệm vụ phải thực hiện đối với sinh viên.

Quá trình thực hiện tự học của sinh viên được giảng viên kiểm tra, đánh giá dưới nhiều hình thức. Qua kiểm tra, đánh giá tự học nếu sinh viên không đạt yêu cầu đề ra thì cũng khó đạt yêu cầu đối với học phần đó. Điều đó bắt buộc sinh viên muốn hoàn thành mục tiêu đề ra của học phần thì tất yếu phải tự học một cách có hiệu quả.

2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tự học của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ

Hiệu quả tự học của sinh viên phụ thuộc

vào một số yếu tố cơ bản như: kỹ năng và ý thức tự học của sinh viên; Chất lượng đội ngũ giảng viên; Sự điều hành quản lý của nhà trường; Hoạt động của các tổ chức đoàn thể của sinh viên; Cơ sở vật chất của nhà trường... Do đó, muốn nâng cao hiệu quả tự học của sinh viên thì cần phải chú trọng cải thiện các yếu tố đó. Bài viết này muốn tập trung vào việc đề ra giải pháp cho hai nhân tố quan trọng nhất của quá trình tự học là sinh viên và giảng viên.

2.1. Sinh viên phải xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tăng cường rèn luyện kỹ năng tự học

- Xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn

Có thể nói, động cơ học tập là những nhân tố kích thích, thúc đẩy tính tích cực, hứng thú học tập của sinh viên để đạt được mục tiêu đã đề ra. Động cơ học tập của sinh viên bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như sở thích, hứng thú của bản thân; nhận thức của sinh viên đối với quá trình học tập; đời sống tinh thần của sinh viên; năng lực của giảng viên; sự phù hợp ngành học; cơ sở vật chất của nhà trường; chương trình đào tạo; Sự tác động của gia đình, người thân; sự khuyến khích, khen thưởng kịp thời của nhà trường.v.v. Vì vậy, muốn sinh viên có động cơ học tập tốt thì phải chú trọng cải thiện những yếu tố này.

Động cơ học tập là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tự học của sinh viên. Động cơ học tập đúng đắn sẽ khiến sinh viên háng hái, phấn chấn, say sưa học tập. Động cơ học tập không phù hợp sẽ làm cho sinh viên chán nản, học đối phó. Tự học lại là quá trình hoạt động độc lập, tự giác, tự mình quản lý mình nên nếu không có động cơ học tập đúng đắn thì việc tự học sẽ không có hiệu quả.

Động cơ học tập đúng đắn của sinh viên là học để nâng cao tri thức, phát triển nhân cách, để làm việc, để làm người có nhân cách tốt, để có một nghề nghiệp ổn định. Việc học trước hết là cho bản thân, cho gia đình và cũng là để đóng góp cho xã hội một người lao động có trình độ chuyên môn tốt, có nhân cách, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Việc học cũng là để thực hiện ước mơ, lý tưởng của bản thân khi đã xác định được một động cơ học tập đúng đắn. Hay có thể nói, sinh viên học vì cái gì thì cái đó chính là động cơ học tập. Từ động cơ đúng đắn, sinh viên sẽ có hứng thú trong tự học và khi đã có hứng thú thì sẽ tự giác học tập.

Động cơ học tập của sinh viên sẽ tác động trực tiếp đến thái độ học tập. Thái độ học tập là trạng thái tinh thần khi học tập. Thái độ học tập ảnh hưởng rất lớn đến việc tiếp thu kiến thức trong quá trình tự học. Sinh viên có thái độ học tập tốt sẽ có khả năng tập trung cao độ trong quá trình tự nghiên cứu tài liệu để mở rộng kiến thức và việc tự học sẽ mang lại hiệu quả cao và ngược lại.

- *Rèn luyện kỹ năng tự học*: Để quá trình tự học có hiệu quả, sinh viên cần rèn luyện một số kỹ năng cơ bản như:

+ Kỹ năng xây dựng kế hoạch tự học của từng học phần. Dựa trên cơ sở kế hoạch giảng dạy của giảng viên cung cấp, sinh viên phải xây dựng được kế hoạch tự học cho bản thân khi học học phần đó. Trong bản kế hoạch này có những hình thức và mục tiêu cụ thể. Có xây dựng được kế hoạch học tập phù hợp, khoa học

và có ý chí quyết tâm thực hiện theo kế hoạch thì việc tự học của sinh viên sẽ có hiệu quả. Bản kế hoạch học tập cần xác định được mục tiêu tự học cụ thể của học phần, của từng nội dung cơ bản của học phần; xác định khả năng và điều kiện để đạt được mục tiêu đó; lên lịch học tập cho từng hoạt động cụ thể như thực hành; đọc giáo trình, tài liệu tham khảo; viết tiểu luận; làm bài tập; đi khảo sát thực tế; thảo luận; làm bài kiểm tra.v.v. Trong quá trình thực hiện kế hoạch cần có sự điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu, với điều kiện khách quan và chủ quan.

Kế hoạch tự học có vai trò rất quan trọng trong học tập. Nó giúp sinh viên sử dụng thời gian một cách hiệu quả, không sa đà vào những hoạt động không thực sự cần thiết mà lại ảnh hưởng đến học tập. Theo kế hoạch này, nếu sinh viên tham gia các hoạt động xã hội khác thì vẫn không làm sao nhãng việc học tập. Việc tự học của sinh viên do bản thân tự quản lý, tự thực hiện nên nếu không có kế hoạch cụ thể sẽ rất khó thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả.

+ Kỹ năng đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. Giáo trình và tài liệu tham khảo của từng nội dung học phần đã được giảng viên giới thiệu trước khi lên lớp học phần đó. Sinh viên cần tìm nguồn tài liệu này ở trên mạng, trên thư viện nhưng cần phải có kỹ năng đọc. Nếu không có thời gian để đọc hết tài liệu đó thì ít nhất phải đọc những trang có liên quan đến bài học mà giảng viên đã giới thiệu cụ thể.

Quá trình đọc tài liệu cần ghi chép lại những nội dung liên quan đến bài giảng. Có những vấn đề phải đọc tài liệu của một số tác giả thì mới có thể hiểu được vì mỗi tác giả thường trình bày ở một góc độ khác nhau. Có những vấn đề sau khi tự đọc tài liệu vẫn chưa hiểu được thì cần ghi lại để trao đổi với các sinh viên khác, với giảng viên. Nếu sinh viên thực hiện được tự học thông qua đọc tài liệu tham khảo như vậy thì sẽ hiểu sâu và rộng nội



Giảng đường đại học

dung cơ bản của bài giảng và việc tự học sẽ đạt hiệu quả cao.

+ Kỹ năng hoạt động nhóm. Quá trình tự học nếu sinh viên cứ luôn tiến hành một mình thì sẽ gặp những khó khăn nhất định. Bởi vì trong kiến thức của học phần sẽ có những nội dung khó nên đòi hỏi phải có sự thảo luận, trao đổi. Vì vậy, sinh viên cần có kỹ năng thành lập nhóm học tập để cùng thảo luận một số nội dung chưa có sự thống nhất. Nhóm học tập này không cần đông và cũng không cần phải cố định. Sau khi mỗi người tự đọc tài liệu thì sẽ tiến hành thảo luận với nhau để hiểu đúng, hiểu sâu và rộng hơn. Quá trình thảo luận sẽ giúp mỗi người hiểu rõ hơn nội dung học phần mà mình đang tiếp cận.

+ Kỹ năng liên hệ giữa lý thuyết và thực hành, giữa kiến thức cũ và kiến thức mới. Môn học nào cũng có nội dung lý thuyết và nội dung thực hành với các mức độ, hình thức khác nhau. Do đó trong quá trình tự học sinh viên phải biết so sánh giữa lý thuyết và thực hành để tìm ra những nội dung phù hợp và chưa phù hợp để bổ sung, điều chỉnh và như vậy sẽ giúp hiểu vấn đề sâu hơn. Thông qua so sánh có thể phát hiện ra những mâu thuẫn giữa lý thuyết và thực hành, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra cách giải quyết phù hợp.

Giữa các nội dung kiến thức của một học phần thường có liên hệ với nhau, trong đó kiến thức cũ thường là cơ sở, tiền đề cho kiến thức mới. Do đó, khi chuyển sang một nội dung mới, trong quá trình đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, sinh viên cần biết xác định những nội dung nào có liên quan đến kiến thức cũ, liên quan ở mức độ nào. Nếu làm được như vậy, trong quá trình tự học, sinh viên sẽ tự hệ

thống hoá được chuỗi kiến thức của học phần một cách logic.

2.2. Phát huy vai trò của giảng viên trong việc nâng cao chất lượng tự học của sinh viên

Quá trình tự học do sinh viên tự giác thực hiện nhưng để thực hiện có hiệu quả vai trò hướng dẫn, giúp đỡ của giảng viên rất quan trọng. Để tạo điều kiện cho sinh viên tự học có hiệu quả, giảng viên cần chú trọng một số vấn đề cơ bản sau:

- Giảng viên phải chuẩn bị kế hoạch giảng dạy thật chi tiết. Kế hoạch này càng chi tiết càng giúp sinh viên tự học thuận lợi hơn. Kế hoạch cần xác định rõ thời gian thực hiện, nội dung, chuẩn đầu ra tương ứng của học phần, hoạt động dạy- học, học liệu, các yêu cầu chuẩn bị đối với sinh viên, các nội dung giảng viên phải chuẩn bị. Kế hoạch này được chuyển cho sinh viên trước khi lên lớp giảng bài, giúp sinh viên định hướng được những nội dung cần tự học. Điều này cũng giúp sinh viên hình dung được khối lượng công việc cần hoàn thành của học phần đó và cách thức, thời gian để hoàn thành công việc nhằm đạt được chuẩn đầu ra theo yêu cầu. Giảng viên cần yêu cầu sinh viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy. Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy giảng viên đã cung

cấp, sinh viên sẽ chủ động tiếp cận nguồn tài liệu để tự nghiên cứu, làm bài tập ở nhà, viết tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên .v.v.

Cùng với kế hoạch giảng dạy, giảng viên cung cấp đề cương chi tiết môn học và hướng dẫn sinh viên thực hiện đề cương. Sau mỗi giờ học, giảng viên hướng dẫn cho sinh viên chuẩn bị bài của giờ học tiếp theo.

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học như thế nào để đạt hiệu quả cao.

Tự học của sinh viên diễn ra dưới nhiều hình thức. Sinh viên chú ý nghe giảng và tự ghi chép bài; đọc giáo trình và tài liệu tham khảo; khái quát hóa, hệ thống hóa các kiến thức đã học; làm đề cương thảo luận nhóm, thảo luận lớp; làm bài tập thực hành; viết tiểu luận; làm bài kiểm tra giảng viên đã giao; tự đánh giá kết quả tự học của bản thân.v.v. Với kinh nghiệm của bản thân, với nhận thức, tâm huyết của một giảng viên, giảng viên hướng dẫn cho sinh viên cách lập kế hoạch tự học, ghi chép bài giảng, tìm tài liệu, cách đọc giáo trình và tài liệu tham khảo như thế nào cho hiệu quả, cách tự đánh giá kết quả tự học.

Trong quá trình sinh viên làm bài tập thực hành, làm đề cương thảo luận có thể có những vấn đề các em còn khó hiểu nên cần sự tư vấn, hỗ trợ của giảng viên. Do đó, tuy tự học nhưng giữa giảng viên và sinh viên vẫn cần có sự kết nối qua nhiều phương tiện liên lạc chứ không thể lên lớp xong là giảng viên để cho sinh viên tự “bơi” với một biển kiến thức mênh mông. Để hướng dẫn, trợ giúp sinh viên trong quá trình tự học, ngoài kiến thức chuyên môn sâu rộng, giảng viên phải tâm huyết với nghề thì mới có thể đáp ứng được nhu cầu cần hỗ trợ của sinh viên trong quá trình tự học.

- Giảng viên phải chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng khuyến khích sinh viên suy nghĩ độc lập, chủ động trong quá trình tự học và tự học với thái độ tích cực. Điều này được thể hiện trước hết ở

việc thiết kế bài giảng. Bài giảng nên thiết kế dưới hình thức sơ đồ, bảng biểu thì sẽ tạo điều kiện cho sinh viên tiếp thu bài giảng dễ. Giảng viên sử dụng nhiều hình thức để trình bày bài giảng như sử dụng powerpoint, làm video, dựng phim ngắn.v.v. Điều này làm cho bài giảng phong phú, đỡ nhàm chán, có sự thu hút đối với sinh viên. Trong quá trình giảng nên tận dụng tối đa các tình huống có vấn đề và để giải quyết các tình huống đó, sinh viên phải tự học thông qua đọc tài liệu tham khảo, làm bài tập thực hành, khảo sát thực tế, thảo luận nhóm.v.v. Có như vậy sinh viên mới quan tâm đến tự học.

- Giảng viên sử dụng nhiều hình thức đánh giá kết quả tự học của sinh viên. Hoạt động này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng tự học. Đánh giá thường xuyên, kịp thời, khách quan, chi tiết sẽ góp phần thúc đẩy quá trình tự học của sinh viên. Việc đánh giá kết quả tự học được thực hiện dưới nhiều hình thức như bài kiểm tra, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài tập lớn, tiểu luận, chấm điểm thảo luận,.v.v. Trong quá trình đánh giá, giảng viên cần nhận xét chi tiết ưu điểm, hạn chế để sinh viên rút kinh nghiệm. Khi ra đề kiểm tra, nên có nội dung thuộc phần tự nghiên cứu để sinh viên phải chú trọng tự học.

Bên cạnh hai yếu tố cơ bản tác động trực tiếp lên hiệu quả tự học là giảng viên và sinh viên, cũng cần chú trọng cải thiện việc điều hành quản lý của bộ máy quản lý các cấp trong nhà trường; cơ sở vật chất phục vụ dạy và học; hoạt động của Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên.v.v.

Với sự nỗ lực của mỗi sinh viên, sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên, sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường, theo xu hướng phát triển của khoa học công nghệ hiện nay, tin tưởng rằng trong các trường đại học, quá trình học sẽ dần chuyển thành quá trình tự học để tiếp thu, sáng tạo nguồn tri thức vô tận của nhân loại. □